

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 47 /2018/HS-ST
Ngày: 31/10/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Tài

Ông Tản Kim Sơn

Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà : Ông Tản Lưu Ngan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo: Chèo A L; tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 5 năm 1999 tại xã Ph S L, huyện S H, tỉnh L Ch; nơi cư trú: bản T S Tr, xã Ph S L, huyện S H, tỉnh L Ch; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chèo Cuối S và con bà Tẩn Pháy G; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29 tháng 6 năm 2018 đến ngày 08 tháng 7 năm 2018, bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện S H, tỉnh L Ch cho đến nay, có mặt.

***Người bị hại:**

-Tẩn A Ph; sinh năm: 1979; trú tại: Bản S Ch, xã T Ph, huyện SH, tỉnh L Ch(vắng mặt có lý do).

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

-Tẩn Xi M; sinh năm: 1986; trú tại: bản M S Ph, xã S D Ph, huyện S H, tỉnh LCh (vắng mặt có lý do).

- Nguyễn Thị Ph; sinh năm: 1986; trú tại: K 6, thị trấn S H, huyện S H, tỉnh L Ch (vắng mặt có lý do).

- Tẩn Sun M; sinh năm: 1964; trú tại: Bản D, thị trấn S H, huyện S H, tỉnh L Ch (vắng mặt có lý do).

* Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Ng- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LCh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, Chèo A L đi đám tang Tần A X tại k 3, thị trấn S H, huyện SH, tỉnh L Ch và ngủ lại qua đêm ở nhà X. Khi đi ngủ chỉ có một mình L ngủ trên giường trong phòng ngủ dành cho khách tại nhà Tần A X. Đến khoảng 06 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2018 L ngủ dậy thì thấy có Tần A Ph cũng đang nằm trên giường, ngay phía chân của L. Thấy anh Ph có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 trên ngực anh Ph ngủ say, L nảy ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. L nhẹ nhàng lấy chiếc điện thoại di động trên ngực anh Ph, cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc trên người rồi đi ra khỏi phòng và ra khỏi nhà Tần A X theo hướng cửa chính. Lấy được điện thoại, L đi đến cửa hàng điện thoại Ph Thọ ở chợ thị trấn thuộc k 6, thị trấn S H, huyện S H. Khi đến cửa hàng điện thoại, L gặp chị Nguyễn Thị Ph là chủ cửa hàng và nói với chị Ph là “cho em phá khóa điện thoại này”, chị Ph bảo phải chờ một lúc. L nói chị Ph là có người nhà nằm viện nên hỏi vay chị Ph 400.000 đồng, khi nào lấy điện thoại sẽ trả, chị Ph đồng ý và cho L vay tiền. Có tiền, L đi mua Hêrôin sử dụng hết, sau đó L quay lại cửa hàng điện thoại Ph Th để lấy điện thoại. Khi L đang trong cửa hàng, cầm điện thoại tháo sim ra thì Tần A Ph phát hiện và đưa L đến cơ quan công an trình báo về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân huyện S H kết luận: Tổng giá trị của tài sản bị trộm cắp (01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng đồng, mua từ tháng 01 năm 2018, đã qua sử dụng) là 2.303.000 đồng (hai triệu, ba trăm linh ba nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh L Ch đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh L Ch để xét xử bị cáo Chèo A L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh L Ch đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chèo A L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; xử lý vật chứng xử lý, án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét thấy bị cáo Chèo A L là người có nhân thân không tốt, không chịu lao động sản xuất, đua đòi nghiện ngập ma túy nặng, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, hành vi

phạm tội của bị cáo gây ra làm mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mà cần đưa ra một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và truyền truyền ý thức chấp hành pháp luật tốt hơn đối với nhân dân trên địa bàn huyện.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản, đã được ngăn chặn kịp thời, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo qui định của Chính phủ; bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị hại Tần A Ph có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Ph, Tần Xì M, Tần Sun M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh L Ch. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nội dung hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 06 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại kh 3, thị trấn S H, huyện S H, tỉnh L Ch, Chèo A L đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO A37 của anh Tần A Ph trị giá 2.303.000 đồng (hai triệu, ba trăm linh ba nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo hộ tài sản của Nhà nước đối với mỗi cá nhân, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện S H, tỉnh L Ch. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham hưởng thụ, không chịu lao động sản xuất, bằng thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA37 của anh Tần A Ph trị giá 2.303.000 đồng (hai triệu, ba trăm linh ba nghìn đồng). bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích của bản thân nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự với lỗi cố ý.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ngày 30 tháng 9 năm 2016, bị cáo Chèo A L đã bị Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh L Ch xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nhưng năm 2016 Chèo A L còn chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, Chèo A L được coi là không có án tích; Ngày 31 tháng 12 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện S H quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm 05-06 tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 tháng. Do bị cáo Chèo A L có nhân thân xấu nên cần đưa ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định của chính phủ, nên trình độ hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 mà bị cáo đã trộm cắp của người bị hại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã tiến hành trả lại cho người bị hại Tần A Ph nên không tiến hành xem xét.

Đối với số tiền 160.000 đồng gồm 03 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng có số serial lần lượt là: OS16719330, FM12290197, PS16752250 và 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng có số serial ND17776061 tạm giữ của Chèo A L

trong qua trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã trả lại cho bị cáo Chèo A L.

Đối với 11 đồng xu màu trắng có ký hiệu 10 cent, có gắn 04 móc hình tròn trên mỗi đồng có tổng khối lượng 32,93 gam và 05 hạt cầu rồng bằng kim loại màu trắng có tổng khối lượng 2,93 gam tạm giữ của Tần Mỹ S. Qua quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tần Xi M là người có đơn xin lại tài sản nên không xem xét.

Đối với 12 đoạn ống sứ dạng xoắn ốc được tráng men, thu giữ ở gần nhà Tần Xi Mấy trong qua trình khám nghiệm hiện trường. Xác định là tài sản của gia đình Tần Xi M nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình Tần Xi M.

Đối với 05 mảnh vỡ của con lợn đất đã bị đập vỡ tại gần bể nước của gia đình Tần Xi M. Xét thấy không còn giá trị sử dụng, không sử dụng được nữa nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 5.500 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng có số serial VQ8635799 và 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng có số serial GG0219128 là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị bị cáo phải bồi thường nên không xem xét về trách nhiệm đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xét gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331,332,333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Đối với hành vi trộm cắp 11 đồng xu bạc ký hiệu 10 cent có gắn 04 móc tròn bằng bạc, 05 hạt cườm hành cầu rồng bằng bạc có tổng trị giá 1.182.500 đồng; số tiền mặt 346.000 đồng để trong con lợn sứ của gia đình Tần Xi M. Do giá trị tài sản không đủ để khởi tố bị cáo về hành vi trộm cắp những tài sản trên nên Cơ quan điều tra đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo.

Đối với bà Tần Sun M là người mua 11 đồng xu và 05 hạt hình cầu rồng bằng bạc mà bị cáo Chèo A L trộm cắp của gia đình Tần Xi M. Khi mua của bị cáo, bà Tần S Mấy không biết đó là tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên bà Tần Sun M không phạm tội.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản gồm 04 kg bún khô, 02 chiếc chăn học sinh cũ, 01 ổ điện của Trường Mầm non T Ph do bị cáo khai nhận thực hiện hồi tháng 3 năm 2018. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Trường Mầm non xã T Ph xác nhận không bị mất trộm tài sản gì trong thời gian trên. Chỉ dựa vào lời khai của bị cáo không đủ căn cứ để xử lý đối với bị cáo về hành vi trên.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị Ph là người mà L mang điện thoại đi động trộm cắp được đến nhờ phá khóa chiếc điện thoại trộm cắp và hỏi vay 400.000 đồng. Khi nhận điện thoại và cho L vay tiền, chị Ph không biết chiếc điện thoại là tài sản trộm cắp mà có nên chị Ph không phạm tội.

Đối với hành vi trộm cắp 02 sợi dây truyền bằng kim loại màu trắng dài khoảng 30cm cùng xuyên qua một đồng xu hình tròn và 01 miếng kim loại màu trắng hình vuông có cạnh dài 1,5cm của gia đình Thảo A S sinh năm 1989 trú tại bản SHV, thị trấn S H, huyện S H do Chèo A L thực hiện ngày 25 tháng 6 năm 2018, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng là các tài sản trên. Đến nay chưa có kết quả truy tìm vật chứng nên chưa có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Cơ quan điều tra đã tách hành vi trên để tiếp tục điều tra, xác minh nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với 01 người phụ nữ dân tộc Dao, khoảng 60 tuổi, dáng người béo, cao khoảng 1,60 m sống tại bản D, thị trấn S H và 01 người phụ nữ tên M, khoảng hơn 60 tuổi, dáng người gầy sống tại bản HH, xã Ph S L là những người bán Hêrôin cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các đối tượng có đặc điểm như trên nhưng không xác định được những người phụ nữ này, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các Điều 105, Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Chèo A L phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Chèo A L: 01(một) năm tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ bị cáo bị bắt (ngày 25 tháng 7 năm 2018).

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đề nghị bị cáo phải bồi thường nên không xem xét về trách nhiệm đối với bị cáo.

4. Về Xử lý vật chứng:

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.500 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng có số serial VQ8635799 và 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng có số serial GG0219128;

Tịch thu, tiêu hủy 05 mảnh vỡ của con lợn đất đã bị đập vỡ là tang vật của vụ án.

5. Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

6. Án phí sơ thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 10 năm 2018); Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

8. Về biện pháp ngăn chặn:

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 10 năm 2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CA huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã PhSL;
- Người bị hại
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Phan Hồng Ngoãn